

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DS-ST

Ngày 15 - 12 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Duy Khanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hồng Tư  
2. Ông Đào Văn Vĩnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1981 – người đại diện Hộ kinh doanh Đại lý H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm T, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: Số 04, Đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* Chị Huỳnh Xuân D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 04, Đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Đồng bị đơn:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1972 và bà Thái Hồng C, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T1 và bà C vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và người đại diện theo ủy quyền của ông T là chị D trình bày:*

Vào năm 2018, Hộ kinh doanh Đại lý H do ông Nguyễn Quang T đại diện hộ kinh doanh có thỏa thuận việc bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C. Phương thức thanh toán là khi ông T1 và

bà C thu hoạch tôm sẽ thanh toán dứt điểm công nợ. Từ ngày 31/01/2018, ông T1 và bà C bắt đầu mua thức ăn và thuốc thủy sản đến ngày 14/02/2020 thì ông T chấm dứt giao dịch mua bán với ông T1 và bà C. Lý do là trong quá trình giao dịch mua bán, ông T1 và bà C vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng là khi thu hoạch tôm xong không thanh toán dứt điểm công nợ. Tính đến thời điểm 14/02/2020 thì ông T1 và bà C chưa thanh toán tổng số tiền nợ là 367.635.000 đồng. Sau khi chấm dứt giao dịch mua bán, ông T đã nhiều lần liên hệ với ông T1 và bà C để yêu cầu thanh toán tiền nhưng ông T1 và bà C hèn nhiều lần mà không thanh toán. Nay ông Nguyễn Quang T đại diện hộ kinh doanh Đại lý H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền 367.635.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/5/2020 là 11.029.050 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 378.664.050 đồng. Ngày 23/10/2020, ông T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 38.016.050 đồng, gồm tiền bán thức ăn thuốc thủy sản là 26.987.000 đồng và 11.029.050 đồng tiền lãi. Nay ông T chỉ yêu cầu ông T1 và bà C có trách nhiệm trả số tiền 340.648.000 đồng.

*Đồng bị đơn ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C trình bày:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 và bà C không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã tiến hành ghi ý kiến của ông T1 và bà C tại nơi đăng ký thường trú nhưng ông T1 và bà C không có mặt tại địa phương. Tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thì Công an xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi xác định ông T1 và bà C có đăng ký thường trú tại ấp Trà Ban 1, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi nhưng không có mặt tại địa phương và hiện nay ông T1 và bà C đi đâu, làm gì thì không nắm được.

*\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với số tiền 38.016.050 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu ông T1 và bà C trả số tiền 340.648.000 đồng. Ông T1 và bà C phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Quang T – đại diện hộ kinh doanh Đại lý H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C thanh toán theo hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản số tiền 378.664.050 đồng nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Theo hợp đồng mua bán thể hiện ông T1 và bà C có địa chỉ tại Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được xem là ghi đúng và đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thì ông T1 và bà C có nơi cư trú tại Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên được xem là che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Cho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập đại diện nguyên đơn chị Huỳnh Xuân D và đồng bị đơn ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T1 và bà C vắng mặt không rõ lý do; chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D, ông T1 và bà C.

[3] Ngày 23/10/2020, ông Nguyễn Quang T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 38.016.050 đồng (gồm 26.987.000 đồng và 11.029.050 đồng tiền lãi) và chỉ yêu cầu ông T1 và bà C thanh toán số tiền 340.648.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 38.016.050 đồng, gồm tiền bán thức ăn thuốc thủy sản là 26.987.000 đồng và 11.029.050 đồng tiền lãi.

[4] Về nội dung: Ông T yêu cầu ông T1 và bà C thanh toán số tiền đã bán thức ăn và thuốc thủy sản là 340.648.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp Hợp đồng mua bán đề ngày 15/01/2020; Biên nhận đề ngày 03/01/2020, 08/01/2020, 15/01/2020 và 17/01/2020.

[4.1] Theo nội dung hợp đồng mua bán đề ngày 15/01/2020 thể hiện Hộ kinh doanh Đại lý H là bên bán (bên A), còn bên mua (bên B) là ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C. Tại Điều 1 của Hợp đồng có nội dung tính đến ngày 01/01/2020, bên B đang nợ bên A tiền hàng là 310.524.000 đồng. Theo chị D xác định, sau khi ký kết hợp đồng nêu trên, phía nguyên đơn vẫn tiến hành bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông T1 và bà C đến ngày 14/02/2020. Tại các

Biên nhận ngày 03/01/2020 thể hiện bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông T1 số tiền 6.438.000 đồng; ngày 08/01/2020 thể hiện bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông T1 số tiền 6.438.000 đồng; ngày 15/01/2020 thể hiện bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông T1 số tiền 10.452.000 đồng và ngày 17/01/2020 thể hiện bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông T1 số tiền 6.796.000 đồng. Tuy nhiên, sau ngày 14/02/2020, ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán với ông T1 và bà C do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tiến hành ghi ý kiến của ông T1 và bà C đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T1 và bà C không có mặt tại địa phương.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn chị D yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết của ông T1, bà C trong hợp đồng mua bán và chữ ký và chữ viết của ông T1 trong các Biên nhận đề ngày 03/01/2020, 08/01/2020, 15/01/2020 và 17/01/2020 so với giấy chứng minh nhân dân của ông T1 và bà C. Tại kết luận giám định ngày 22/9/2020, kết luận “1.1. Chữ ký mang tên Trần Văn T1 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 và chữ ký ở trang 1 đến trang 4 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký mang tên Trần Văn T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký ra; 1.2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Thái Hồng C trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký mang tên Thái Hồng C trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do một người cùng ký ra hay không; 2.1. Chữ viết Trần Văn T1 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ viết Trần Văn T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người viết ra; 2.2. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết Thái Hồng C trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ viết Thái Hồng C trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do cùng một người viết ra hay không”. Do đó, có cơ sở xác định chữ ký trong hợp đồng mua bán và các Biên nhận đề ngày 03/01/2020, 08/01/2020, 15/01/2020 và 17/01/2020 là của ông Trần Văn T1 cho nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự. Mặc dù không có cơ sở kết luận chữ ký trong hợp đồng mua bán là của bà C nhưng theo Trích lục kết hôn ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi xác định ông T1 và bà C là vợ chồng được đăng ký ngày 22/6/2016. Cho nên, bà C có trách nhiệm liên đới nghĩa vụ trả tiền đối với giao dịch mua bán của ông T1 theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu ông T1 và bà C trả số tiền 340.648.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 4.080.000 đồng. Ông T1 và bà C phải chịu 4.080.000 đồng. Ông T đã nộp đủ và chi xong cho nên ông T1 và bà C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền 4.080.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông T1 và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 340.648.000 đồng x 5% = 17.032.000 đồng. Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 9.466.000 đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005423 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại toàn bộ.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T; có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T – người đại diện Hộ kinh doanh Đại lý H đòi ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C trả số tiền 38.016.050 đồng, gồm tiền bán thức ăn thuốc thủy sản là 26.987.000 đồng và 11.029.050 đồng tiền lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T – người đại diện Hộ kinh doanh Đại lý H đòi ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C trả số tiền 340.648.000 đồng. Buộc ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C trả cho ông Nguyễn Quang T - người đại diện Hộ kinh doanh Đại lý H số tiền 340.648.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 4.080.000 đồng. Ông T1 và bà C phải chịu 4.080.000 đồng. Ông Nguyễn Quang T - người đại diện Hộ kinh doanh Đại lý H đã nộp đủ và chi xong. Buộc ông T1 và bà C có nghĩa vụ trả cho ông T - người đại diện Hộ kinh doanh Đại lý H số tiền 4.080.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Ông Trần Văn T1 và bà Thái Hồng C phải nộp 17.032.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng). Hoàn lại cho ông Nguyễn Quang T số tiền 9.466.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005423 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Duy Khanh**